

Số: 800/BC-TA

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 11 năm 2024

## BÁO CÁO

**Kết quả công tác Tòa án năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2025 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên**  
(Trình tại kỳ họp thứ hai mươi ba, HĐND tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026)

Căn cứ Điều 42 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về kết quả công tác Tòa án năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2025 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên như sau:

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

(Số liệu từ 01/11/2023 đến 31/10/2024)

Trong năm 2024, các vụ việc mà Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh thụ lý có tính chất ngày càng phức tạp, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn về đội ngũ cán bộ, Thẩm phán cũng như điều kiện cơ sở vật chất. Song, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tòa án nhân dân tối cao và Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh cùng với sự phối hợp, tạo điều kiện về nhiều mặt của các cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan, các Tòa án nhân dân trong tỉnh đã khắc phục mọi khó khăn, giải quyết, xét xử các loại vụ việc, khiếu kiện hành chính có hiệu quả. Về cơ bản, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác Tòa án, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định thu hút đầu tư và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### 1. Công tác giải quyết, xét xử các loại án

Trong kỳ, Tòa án hai cấp trong tỉnh thụ lý 7.527 vụ việc; đã giải quyết 6.415 vụ việc; đạt tỷ lệ 85,2% (cao hơn năm trước 1,2%). Trong đó, tổ chức 241 phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp, tổ chức 15 phiên tòa trực tuyến rút kinh nghiệm trong Tòa án hai cấp của tỉnh; tổ chức 62 phiên tòa xét xử trực tuyến, 210 phiên tòa "số hóa" tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh, âm thanh tại phiên tòa, 91 phiên tòa lưu động, 123 vụ án điểm, 22 vụ án theo thủ tục rút gọn; công bố 4.565 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Trang thông tin điện tử công bố bản án, quyết định của Tòa án.

Tình hình thụ lý, giải quyết từng loại vụ việc cụ thể như sau:

##### 1.1. Công tác giải quyết các vụ án hình sự

**a) Giải quyết, xét xử theo thủ tục sơ thẩm**

Thụ lý 1.507 vụ - 2.861 bị cáo<sup>1</sup>; đã giải quyết 1.377 vụ - 2.588 bị cáo, đạt tỷ lệ 91,4%; trong đó: đình chỉ 16 vụ - 24 bị cáo (do bị hại rút yêu cầu khởi tố); trả hồ sơ để điều tra bổ sung 20 vụ - 81 bị cáo; xét xử 1.341 vụ - 2.483 bị cáo 2.

So với cùng kỳ năm 2023, thụ lý giảm 241 vụ - 290 bị cáo; tỷ lệ giải quyết tăng 0,4%.

**b) Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm**

Trong kỳ, có 216 vụ - 398 bị cáo kháng cáo, kháng nghị (kháng nghị 06 vụ - 20 bị cáo) chiếm tỷ lệ 14,3% trên tổng số án cấp sơ thẩm đã giải quyết. Kết quả:

+ Đình chỉ 86 vụ - 151 bị cáo (do bị cáo rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa);

+ Xét xử 96 vụ - 186 bị cáo: giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 55 bị cáo; cho hưởng án treo 69 bị cáo; tăng hình phạt 02 bị cáo; giảm hình phạt 48 bị cáo; sửa phần bồi thường thiệt hại và quyết định xử lý vật chứng 04 bị cáo; sửa các phần khác 05 bị cáo; hủy và đình chỉ bản án sơ thẩm 03 bị cáo (do bị hại rút yêu cầu khởi tố).

**c) Kết quả giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân cấp cao**

- *Giải quyết theo thủ tục phúc thẩm*: số vụ án có kháng cáo 36 vụ - 77 bị cáo (không có kháng nghị). Kết quả: đình chỉ xét xử 06 vụ - 09 bị cáo (do bị cáo rút kháng cáo); xét xử 12 vụ - 16 bị cáo: giữ nguyên bản án sơ thẩm 07 bị cáo, sửa phần bồi thường 02 bị cáo, giảm hình phạt 07 bị cáo.

- *Giải quyết, xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm*: hủy 01 vụ - 03 bị cáo do áp dụng pháp luật chưa chính xác.

**\* Đánh giá tình hình thụ lý, xét xử án hình sự**

Qua hoạt động xét xử cho thấy tình hình tội phạm ngày càng có tính chất phức tạp diễn ra ở nhiều lĩnh vực. Trong quá trình giải quyết, xét xử các Tòa án trong tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có

---

<sup>1</sup> Các vụ án chiếm tỷ lệ cao vẫn là nhóm tội phạm về ma túy 533 vụ - 751 bị cáo, chiếm 35,2%; nhóm tội xâm phạm sở hữu tài sản 373 vụ - 542 bị cáo (trộm cắp tài sản 204 vụ - 258 bị cáo), chiếm 24,6%.

Một số tội phạm đáng chú ý: Tội giết người 33 vụ - 36 bị cáo; tội cố ý gây thương tích 99 vụ - 180 bị cáo; nhóm tội về tham nhũng 20 vụ - 37 bị cáo (trong đó, tội tham ô tài sản 13 vụ - 16 bị cáo); tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ 104 vụ - 107 bị cáo; nhóm tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi và tội dâm ô, hiếp dâm đối với người dưới 16 tuổi 41 vụ - 44 bị cáo.

<sup>2</sup> Về đặc điểm nhân thân các bị cáo đã xét xử: công chức, viên chức: 07 bị cáo; đảng viên 30 bị cáo; tái phạm, tái phạm nguy hiểm 03 bị cáo; nghiện ma túy 265 bị cáo; giới tính nữ 53 bị cáo; dân tộc thiểu số 105 bị cáo; còn lại là các trường hợp khác.

Áp dụng hình phạt: tù từ 3 năm trở xuống 1.102 bị cáo; tù từ trên 3 năm đến 7 năm 258 bị cáo; tù từ trên 7 năm đến 15 năm 280 bị cáo; tù từ trên 15 năm đến 20 năm 46 bị cáo; chung thân 06 bị cáo; tử hình 07 bị cáo; cho hưởng án treo 740 bị cáo; cải tạo không giam giữ 06 bị cáo; phạt tiền 38 bị cáo.

liên quan để đưa ra xét xử các vụ án kịp thời, nhất là đối với các vụ án phức tạp. Các vụ án được xét xử bảo đảm đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra việc xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm; việc tranh tụng tại phiên tòa luôn được chú trọng theo hướng thực chất, đảm bảo cho bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác thực hiện các quyền theo quy định của pháp luật; hình phạt áp dụng đối với các bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và nhân thân người phạm tội; khoan hồng đối với người phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, ăn năn hối cải, góp phần có hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh.

**1.2. Công tác giải quyết các vụ, việc dân sự (gồm các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động).**

**a) Giải quyết theo thủ tục sơ thẩm**

Thụ lý 4.876 vụ việc<sup>3</sup>; đã giải quyết 4.072 vụ việc, đạt tỷ lệ 83,5%; trong đó, các đơn vị đã hòa giải đoàn tụ 111 vụ án ly hôn, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự 2.202 vụ; đình chỉ xét xử 785 vụ việc; xét xử 1.085 vụ việc; còn lại 804 vụ việc (trong số vụ việc còn lại, đang tạm đình chỉ 18 vụ việc do chờ văn bản trả lời của cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp tài liệu, chứng cứ)

So với cùng kỳ năm 2023, thụ lý giảm 29 vụ việc; giải quyết tăng 96 vụ việc, tỷ lệ giải quyết tăng 2,5%.

**b) Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm**

Trong kỳ, có 390 vụ, việc có kháng cáo, kháng nghị (05 vụ kháng nghị), chiếm tỷ lệ 8% trên tổng số án cấp sơ thẩm đã giải quyết. Kết quả:

+ Đình chỉ 18 vụ (do đương sự rút kháng cáo);

+ Xét xử 256 vụ: giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 176 vụ; sửa bản án, quyết định sơ thẩm 28 vụ (14 vụ do nguyên nhân chủ quan, 14 vụ do nguyên nhân khách quan); hủy bản án, quyết định sơ thẩm 09 vụ (05 vụ do nguyên nhân chủ quan; 4 vụ do nguyên nhân khách quan); huỷ và đình chỉ giải quyết vụ án do đương sự rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo 09 vụ; đình chỉ xét xử phúc thẩm 34 vụ.

**c) Kết quả giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân cấp cao**

- **Giải quyết theo thủ tục phúc thẩm:** Số vụ án có kháng cáo, kháng nghị 18 vụ (01 vụ kháng nghị). Kết quả: giữ nguyên bản án sơ thẩm 08 vụ; đình chỉ xét xử phúc thẩm 02 vụ; sửa một phần bản án sơ thẩm 02 vụ; huỷ bản án sơ thẩm 03

---

3. Các vụ việc dân sự chung thụ lý 4.876 vụ việc, trong đó: án dân sự 1.368 vụ việc (tranh chấp về đất đai 461 vụ, việc); các vụ việc hôn nhân và gia đình 3.337 vụ việc (về mâu thuẫn gia đình 3.104 vụ, có yếu tố nước ngoài 92 vụ...); các vụ án kinh doanh thương mại 168 vụ (về đầu tư tài chính ngân hàng 65 vụ), các vụ án về lao động 03 vụ.

vụ, (01 vụ do nguyên nhân khách quan; 02 vụ do nguyên nhân chủ quan về đánh giá chứng cứ).

- *Giải quyết, xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm:* trong kỳ, có 05 vụ kháng nghị; đã xét xử 02 vụ, kết quả: hủy một phần bản án phúc thẩm 02 vụ (do nguyên nhân chủ quan về đánh giá chứng cứ).

**\* Đánh giá công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự:**

Trong kỳ, các Tòa án trong tỉnh thụ lý nhiều vụ việc dân sự với tính chất phức tạp, nhất là các vụ việc liên quan đến tranh chấp quyền sử dụng đất, thừa kế tài sản, tranh chấp hợp đồng tín dụng liên quan đến thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất.

Trong công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, về cơ bản các Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc cung cấp tài liệu chứng cứ. Quá trình giải quyết các Thẩm phán đã chú trọng công tác hòa giải để giải quyết dứt điểm tranh chấp, đồng thời thông qua đó góp phần củng cố mối đoàn kết trong Nhân dân (*công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự 2.202 vụ, đạt tỷ lệ 54%, hòa giải đoàn tụ 111 vụ án ly hôn*).

**1.3. Công tác giải quyết án hành chính**

**a) Giải quyết theo thủ tục sơ thẩm**

Thụ lý 66 vụ; đã giải quyết 46 vụ, đạt tỷ lệ 69,7% (trong số vụ còn lại, đang tạm đình chỉ 03 vụ do chờ cung cấp tài liệu, chứng cứ).

So với cùng kỳ năm 2023, thụ lý tăng 19 vụ, giải quyết tăng 14 vụ, tỷ lệ giải quyết tăng 1,7%.

**b) Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm:** trong kỳ, có 05 vụ có kháng cáo, kháng nghị (01 vụ kháng nghị); đã xét xử 03 vụ: kết quả giữ nguyên bản án sơ thẩm 03 vụ. Còn 02 vụ mới thụ lý tháng 10/2024.

**c) Kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân cấp cao**

- *Giải quyết theo thủ tục phúc thẩm:* số án kháng cáo 20 vụ (không có kháng nghị). Kết quả: đã xét xử 27 vụ (của cả kỳ trước): giữ nguyên bản án sơ thẩm 21 vụ; sửa bản án sơ thẩm 03 vụ (01 vụ do nguyên nhân khách quan; 02 vụ do nguyên nhân chủ quan về đánh giá chứng cứ); đình chỉ xét xử phúc thẩm 03 vụ (do đương sự có đơn xin rút kháng cáo).

- *Giải quyết, xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm:* Không có.

**\* Đánh giá trong công tác giải quyết các vụ án hành chính**

Các vụ án hành chính chủ yếu liên quan đến khiếu kiện các quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai (61 vụ, chiếm 92,4%); đa

số là những vụ án phức tạp, tuy nhiên, Tòa án hai cấp trong tỉnh đã có nhiều cố gắng trong việc giải quyết, chú trọng việc tổ chức đối thoại; thực hiện công tác phối hợp với các cơ quan liên quan thu thập tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

#### **1.4. Việc xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 466 hồ sơ; đã giải quyết 460 hồ sơ; đạt tỷ lệ 98,7%. Trong đó: đình chỉ 05 trường hợp (do cơ quan đề nghị rút hồ sơ); áp dụng biện pháp xử lý hành chính 455 trường hợp (05 trường hợp đưa vào trường giáo dưỡng; 450 trường hợp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc). Còn lại 06 hồ sơ đang giải quyết.

- Tòa án nhân dân tỉnh: thụ lý 01 đơn khiếu nại; đã giải quyết giữ nguyên Quyết định sơ thẩm.

So với cùng kỳ năm 2023, thụ lý tăng 52 hồ sơ, giải quyết tăng 58 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết tăng 1,7%.

#### **2. Công tác thi hành án hình sự; xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước; xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo**

- *Công tác thi hành án hình sự:* Trong kỳ, đã ra quyết định thi hành án hình sự 2.942 bị án; số người bị kết án đã ủy thác cho Tòa án khác 380 bị án; số người bị kết án đã ra quyết định thi hành án 2.562 bị án, đạt tỷ lệ 100%.

Ra Quyết định giảm một phần thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 3.344 phạm nhân. Xét giảm và tha tù trước hạn có điều kiện cho 264 phạm nhân; xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo cho 216 bị án; Giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 03 bị án.

- *Công tác miễn, giảm các khoản thu nộp vào ngân sách nhà nước:* Trong kỳ, đã xét giảm các khoản thu nộp vào ngân sách nhà nước đối với 85 trường hợp với tổng số tiền 379.776.376 đồng; xét miễn các khoản thu nộp vào ngân sách nhà nước 204 trường hợp với tổng số tiền 819.283.725 đồng.

#### **3. Công tác thực hiện Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án**

Các Toà án trong tỉnh đã chú trọng thực hiện và nâng cao tỷ lệ hoà giải, đối thoại tại Toà án. Trong kỳ, Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh đã nhận 5.892 đơn khởi kiện; trong đó, đồng sự đồng ý hoà giải, đối thoại tại Tòa án là 1.952 đơn, đã giải quyết 1.694 đơn (đạt 86,8%). Số lượng vụ việc đã hoà giải, đối thoại thành: 880 đơn (đạt 52%).

So với cùng kỳ năm 2023, số đơn khởi kiện tăng 341 đơn; đồng ý hoà giải, đối thoại tại Tòa án tăng 264 đơn; số giải quyết tăng 224 đơn; số vụ việc hoà giải, đối thoại thành tăng 93 đơn.

#### **4. Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo**

Xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn hiện nay, lãnh đạo Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo thực hiện đúng các quy định của pháp luật; chú trọng đến việc tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn, phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân theo quy định của pháp luật.

Trong kỳ, đã tiếp nhận 187 đơn thư khiếu nại, tố cáo (132 đơn khiếu nại, 55 đơn tố cáo); đã giải quyết 181 đơn, đạt tỷ lệ 96,8%.

Thực hiện tiếp 85 lượt công dân. Cán bộ trực tiếp thực hiện đã tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của công dân, đồng thời giải thích và hướng dẫn các quy định của pháp luật về thẩm quyền, thời hạn giải quyết cho công dân.

## **5. Công tác kiểm tra nghiệp vụ**

Công tác kiểm tra nghiệp vụ của Tòa án nhân dân tỉnh đối với Tòa án nhân dân cấp huyện được duy trì thường xuyên theo Kế hoạch năm công tác và các chuyên đề cụ thể.

Trong kỳ, đã tổ chức kiểm tra chuyên đề về công tác thi hành án hình sự đối với 9.471 hồ sơ trong Tòa án hai cấp của tỉnh.

Đã tiến hành kiểm tra đối với 5.049 hồ sơ của Tòa án nhân dân cấp huyện trong tỉnh; kiểm tra, rà soát các vụ án đang tạm đình chỉ, phức tạp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm giải quyết dứt điểm các vụ việc. Qua công tác kiểm tra nghiệp vụ, đánh giá ưu điểm, hạn chế, tồn tại để kịp thời rút kinh nghiệm, đề ra những giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác giải quyết, xét xử các loại án.

## **6. Công tác xây dựng Tòa án nhân dân**

### **6.1. Công tác chấp hành kỷ cương, kỷ luật công vụ**

Ban cán sự Đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về việc chấn chỉnh, phòng ngừa vi phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Tòa án nhân dân. Công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc.

Toà án nhân dân tỉnh đã thành lập các Đoàn kiểm tra công tác chuyên môn trong Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh. Đặc biệt, qua kiểm tra chuyên đề về án dân sự (trong đó trọng tâm là kiểm tra án phức tạp tồn đọng kéo dài) đã chỉ ra các tồn tại hạn chế, thiếu sót, đồng thời chỉ đạo các đơn vị kiểm điểm, rút kinh nghiệm và yêu cầu giải quyết dứt điểm các vụ án.

Lãnh đạo các đơn vị đã tăng cường quản lý cán bộ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ; thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Tòa

án nhân dân; Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán và Quyết định số 120/QĐ-TANDTC về xử lý trách nhiệm đối với người giữ chức danh tư pháp; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị. Việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức Tòa án đảm bảo thống nhất, đúng quy định của pháp luật.

## **6.2. Công tác tổ chức cán bộ, thanh tra và thi đua khen thưởng**

Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh thường xuyên quan tâm đến công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy; thực hiện quy hoạch, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Thẩm phán, đội ngũ lãnh đạo, quản lý kịp thời, đúng quy định; thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, công chức, người lao động; thường xuyên kiểm tra nội bộ; chủ động thực hiện chế độ, chính sách kịp thời và đúng pháp luật.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức luôn được quan tâm, thực hiện; đã cử nhiều cán bộ, Thẩm phán đi đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ; cử nhiều lượt cán bộ tham gia các chương trình tập huấn, hội thảo do Tòa án nhân dân tối cao và địa phương tổ chức. Tòa án nhân dân tỉnh đã tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ xét xử cho Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân chuyên đề dân sự liên quan đến đất đai; tổ chức Hội nghị rút kinh nghiệm về công tác giải quyết, xét xử án dân sự; Hội nghị rút kinh nghiệm về công tác giải quyết, xét xử án hình sự và công tác thi hành án hình sự.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng. Trong kỳ, đã triển khai phát động phong trào thi đua đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động và Hội thẩm nhân dân trong Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh; tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua năm 2024.

## **6.3. Về công tác Hội thẩm nhân dân và Hòa giải viên**

- Công tác Hội thẩm nhân dân: Các vị Hội thẩm nhân dân đều có kiến thức pháp luật, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, hiểu biết xã hội, cơ bản đáp ứng yêu cầu về công tác xét xử. Các đơn vị Tòa án nhân dân của tỉnh luôn chú trọng quan tâm đến công tác Hội thẩm nhân dân, 100% các vị Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử với trên 3.000 lượt. Tòa án nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo Hội thẩm để kịp thời tham mưu Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh trong công tác tập huấn, theo dõi đánh giá chất lượng xét xử và một số công tác khác liên quan đến Hội thẩm của Tòa án nhân dân hai cấp.

- Công tác Hòa giải viên: Bổ nhiệm mới 08 Hòa giải viên, bổ nhiệm lại đối với 19 hòa giải viên sắp hết nhiệm kỳ; miễn nhiệm 01; cử 18 người tham gia lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ Hòa giải viên do Học viện Tòa án tổ chức. Về chất lượng thực hiện nhiệm vụ, các Hòa giải viên đã đáp ứng được yêu cầu công việc, tích cực tham gia công tác hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

#### **6.4. Công tác cải cách tư pháp**

Tiếp tục tập trung vào việc thực hiện tốt mô hình “*Hành chính tư pháp một cửa*”, đổi mới quy trình, thủ tục tiếp nhận, xử lý công việc theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, công dân khi có công việc liên quan tới Tòa án. Thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-TANDTC ngày 15/12/2022 quy định việc phân công Thẩm phán giải quyết, xét xử các vụ án, vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án để đảm bảo việc phân công Thẩm phán giải quyết vụ án được vô tư, khách quan, công bằng.

Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh tiếp tục sử dụng và khai thác có hiệu quả hệ thống truyền hình trực tuyến; đẩy mạnh việc triển khai áp dụng các phần mềm nội bộ dùng chung và tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm Trợ lý ảo cho toàn bộ Thẩm phán trong đơn vị để nâng cao chất lượng giải quyết các vụ việc.

Xác định việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp là một nhiệm vụ trọng tâm công tác và là giải pháp đột phá để nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, ngay từ đầu năm 2024, Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án tỉnh đã chỉ đạo, triển khai trong Tòa án hai cấp của tỉnh: mỗi Thẩm phán trong năm đăng ký thực hiện ít nhất 01 phiên tòa rút kinh nghiệm, mỗi đơn vị thực hiện ít nhất 01 phiên tòa rút kinh nghiệm bằng hình thức trực tuyến đến các đơn vị Tòa án trong tỉnh. Kết quả, từ đầu năm 2024 đến nay tổ chức được 256 phiên tòa rút kinh nghiệm, trong đó tổ chức 15 phiên tòa xét xử trực tuyến rút kinh nghiệm trong Tòa án hai cấp của tỉnh.

Trong kỳ, tổ chức 210 phiên tòa “số hóa” công khai, tài liệu chứng cứ bằng hình ảnh; tổ chức 77 phiên tòa xét xử trực tuyến theo tinh thần Nghị quyết số 33 của Quốc hội.

Công tác công khai bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án trên Cổng thông tin điện tử được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả; trong kỳ, đã công bố được tổng số 4.565 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật lên trang Thông tin điện tử Công bố bản án, quyết định của Tòa án.

#### **6.5. Hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể**

Các tổ chức Đảng trong Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh đã thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng gắn với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, Thẩm phán Tòa án trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng.

Các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, công chức và người lao động yên tâm công tác, thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tích cực hưởng ứng các phong trào do Tòa án nhân dân tổ chức cao và địa phương phát động, tham gia các hoạt động từ thiện xã hội Chương trình



Tết vì người nghèo hỗ trợ với số tiền 50.000.000 đồng...và tham gia một số hoạt động vì an sinh xã hội khác.

## **7. Kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Thường trực và Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh**

Tại Hội nghị triển khai công tác năm 2024, Toà án nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo, yêu cầu các đơn vị của Toà án hai cấp trong tỉnh thực hiện nghiêm túc các nội dung kiến nghị của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023, khắc phục những tồn tại, thiếu sót; đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng giải quyết các loại vụ án, nâng cao chất lượng phiên toà rút kinh nghiệm, phiên toà số hoá, phiên toà trực tuyến và các công tác khác để thực hiện tốt nhiệm vụ công tác được giao:

- Tiếp tục quán triệt thực hiện có hiệu quả Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án. So với cùng kỳ năm 2023, số đơn khởi kiện tăng 341 đơn; đồng ý hoà giải, đối thoại tại Tòa án tăng 264 đơn; số giải quyết tăng 224 đơn; số vụ việc hoà giải, đối thoại thành tăng 93 đơn.

- Tiếp tục quan tâm đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, vụ án hành chính theo đúng quy định của pháp luật. Lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác; đã ban hành văn bản kiểm tra, đôn đốc; thành lập Tổ đôn đốc giải quyết án tồn đọng, kéo dài đối với các đơn vị Tòa án hai cấp của tỉnh trong việc giải quyết các vụ việc dân sự, hành chính. Kết quả chất lượng, tỷ lệ giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự, hành chính được nâng lên cao hơn năm trước.

- Trong kỳ giám sát có 60 vụ án phức tạp kéo dài. Sau khi thực hiện kiến nghị, đến nay các đơn vị Tòa án hai cấp trong tỉnh đã tập trung giải quyết, xét xử xong.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại án, số vụ án bị hủy do nguyên nhân chủ quan giảm 05 vụ so với cùng kỳ năm 2023.

## **II. HẠN CHẾ, THIẾU SÓT, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC**

### **1. Hạn chế, thiếu sót**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc của Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh còn có những hạn chế, thiếu sót như sau:

- Tỷ lệ chung về giải quyết, xét xử đối với án hành chính và dân sự mặc dù đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của Quốc hội và chỉ tiêu của Tòa án nhân dân tối cao, tuy nhiên tỷ lệ chưa cao.

- Thông qua kết quả xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, vẫn còn có bản án, quyết định bị huỷ, sửa do nguyên nhân chủ quan: số vụ án bị sửa 21 vụ, số vụ án bị huỷ 09 vụ, chiếm tỷ lệ 0,23% (theo Nghị quyết số 96/2019/NQ-QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội quy định tỷ lệ án bị huỷ, bị sửa do nguyên nhân chủ quan không quá 1,5%).

- Trong quá trình giải quyết, xét xử các vụ việc vẫn còn một số kiến nghị.

## **2. Nguyên nhân**

- **Nguyên nhân chủ quan:** Trình độ Thẩm phán ở một số đơn vị chưa đồng đều, một số ít Thẩm phán, Thư ký chưa thực sự quyết liệt, tích cực trong quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, dẫn đến tỷ lệ và chất lượng giải quyết một số loại vụ việc chưa cao.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số đơn vị còn chưa sâu sát.

- **Nguyên nhân khách quan:**

+ Số lượng các loại vụ, việc mà các Tòa án trong tỉnh phải giải quyết với tính chất ngày càng phức tạp, gay gắt, nhất là các tranh chấp dân sự liên quan đến đất đai, như: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng, thừa kế, thế chấp, khiếu kiện trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, như thu hồi, đền bù giải phóng mặt bằng, một số quy định pháp luật chưa rõ ràng, còn mâu thuẫn hoặc chưa được hướng dẫn kịp thời nên giữa các Thẩm phán, giữa Tòa án cấp sơ thẩm với Tòa án cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm có nhận thức và quan điểm khác nhau.

+ Việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của các đương sự còn chậm, chưa đầy đủ. Nhiều vụ án, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không hợp tác trong việc nhận văn bản tố tụng hoặc xem xét, thẩm định tại chỗ; cố tình vắng mặt tại phiên tòa hoặc xin hoãn phiên tòa nhằm kéo dài quá trình giải quyết vụ án; việc ủy thác thu thập chứng cứ ở một số địa phương ngoại tỉnh, việc ủy thác tư pháp ở một số vụ án có yếu tố nước ngoài gặp khó khăn, kết quả ủy thác về chậm.

+ Số lượng chỉ tiêu biên chế nói chung còn thiếu so với nhu cầu thực tế. Do đó, số lượng án mà các Thẩm phán phải giải quyết bình quân vượt cao so với quy định của Tòa án nhân dân tối cao.

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị nhìn chung còn thiếu, chưa đáp ứng được theo yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay.

## **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI**

Để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác Tòa án, nâng cao chất lượng xét xử đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, Tòa án nhân dân hai trong tỉnh cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau:

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, quán triệt thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp; các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận, Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án.

Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 04/2024/CT-CA ngày 31/7/2024 về triển khai thi hành Luật tổ chức Tòa án nhân dân được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7 ngày 24/6/2024 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2025.

2. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp đột phá của Tòa án nhân dân tối cao đề ra để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc, hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ các bản án, quyết định bị huỷ, sửa do nguyên nhân chủ quan của Tòa án; bảo đảm các vụ việc được giải quyết trong thời hạn luật định, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu, yêu cầu của Nghị quyết Quốc hội.

Trong công tác xét xử các vụ án hình sự, bảo đảm xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật, không để xảy ra án oan, bỏ lọt tội phạm. Đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ nghiêm trọng, phức tạp, các vụ án dư luận xã hội quan tâm; quán triệt thực hiện chặt chẽ các thủ tục, các biện pháp thu thập chứng cứ, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ các vụ việc dân sự, hành chính để đưa ra giải quyết, xét xử đảm bảo đúng quy định pháp luật; tăng cường hòa giải, đối thoại trong công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hành chính; chú trọng thực hiện tốt công tác hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03/2018/CT-CA ngày 05/12/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết, xét xử các vụ án hành chính; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 14/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc xử lý, giải quyết các vụ án hành chính và vụ việc dân sự liên quan đến đất đai trên địa bàn tỉnh;

Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05/2024/CT-CA ngày 14/8/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về tăng cường công tác thi hành án hình sự trong Tòa án;

Tiếp tục đề ra các biện pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo trong Tòa án nhân dân theo Chỉ thị số 03/2022/CT-CA ngày 06/12/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong giải quyết các loại vụ việc.

4. Tăng cường tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức và Hội thẩm nhân dân của TAND hai cấp; đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nghiệp vụ, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật.

5. Nâng cao hiệu quả việc thực hiện cải cách hành chính tư pháp, bảo đảm công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức khi giải quyết công việc tại Tòa án.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực hoạt động cả về chuyên môn nghiệp vụ và trong hoạt động quản lý điều hành; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số theo Chỉ thị số 02/CT-CA ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân tối cao về việc đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng Tòa án điện tử của Tòa án nhân dân tối cao;

Tiếp tục triển khai thi hành Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến.

6. Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng gắn với xây dựng Tòa án nhân dân trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, tăng cường siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ; quan tâm thực hiện tốt công tác quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo và cán bộ có chức danh tư pháp; đề cao công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nhằm nâng cao bản lĩnh nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Đẩy mạnh phong trào thi đua “*Vì công lý*” bảo đảm thực chất, sáng tạo. Tổ chức các hoạt động hướng tới kỷ niệm 80 năm ngày Truyền thống Tòa án nhân dân (13/9/1945-13/9/2025) và các phong trào thi đua khác do địa phương phát động, gắn với việc thực hiện “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác Tòa án năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Các Tòa, Phòng, Văn phòng TAND tỉnh;
- TAND cấp huyện thuộc tỉnh;
- Lưu: VT; Văn phòng, ✓



**CHÁNH ÁN**

**Bùi Đức Thuận**

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI ÁN TAND HAI CẤP**  
Từ 01/11/2023 - 31/10/2024

ĐƠN VỊ	ÁN HÌNH SỬ				ÁN DÂN SỬ				ÁN HÀNH CHÍNH				ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XLHC				TỔNG CÁC LOẠI ÁN			
	TL	GQ	Tòn	Tỷ lệ	TL	GQ	Tòn	Tỷ lệ	TL	GQ	Tòn	Tỷ lệ	TL	GQ	Tòn	Tỷ lệ	TL	GQ	Tòn	Tỷ lệ
<b>TỔNG CHUNG</b>	<b>1723</b>	<b>1559</b>	<b>164</b>	<b>90.5%</b>	<b>5266</b>	<b>4346</b>	<b>920</b>	<b>82.5%</b>	<b>71</b>	<b>49</b>	<b>22</b>	<b>69.0%</b>	<b>467</b>	<b>461</b>	<b>6</b>	<b>99%</b>	<b>7527</b>	<b>6415</b>	<b>1112</b>	<b>85.2%</b>
<b>TỔNG SỐ THẨM</b>	<b>1507</b>	<b>1377</b>	<b>130</b>	<b>91.4%</b>	<b>4876</b>	<b>4072</b>	<b>804</b>	<b>83.5%</b>	<b>66</b>	<b>46</b>	<b>20</b>	<b>69.7%</b>	<b>466</b>	<b>460</b>	<b>6</b>	<b>99%</b>	<b>6915</b>	<b>5955</b>	<b>960</b>	<b>86.1%</b>
<b>TA. TỈNH</b>	367	319	48	86.9%	526	373	153	70.9%	62	41	21	66.1%	1	1	0	100%	956	734	222	76.8%
Sơ thẩm	151	137	14	90.7%	136	99	37	72.8%	57	38	19	66.7%					344	274	70	79.7%
Phúc thẩm	216	182	34	84.3%	390	274	116	70.3%	5	3	2	60.0%	1	1	0	100%	612	460	152	75.2%
<b>TỔNG HUYỆN</b>	<b>1356</b>	<b>1240</b>	<b>116</b>	<b>91.4%</b>	<b>4740</b>	<b>3973</b>	<b>767</b>	<b>83.8%</b>	<b>9</b>	<b>8</b>	<b>1</b>	<b>88.9%</b>	<b>466</b>	<b>460</b>	<b>6</b>	<b>99%</b>	<b>6571</b>	<b>5681</b>	<b>890</b>	<b>86.5%</b>
Đại Từ	160	141	19	88.1%	566	479	87	84.6%	0	0	0		57	57	0	100%	783	677	106	86.5%
Định Hóa	72	69	3	95.8%	253	212	41	83.8%	1	1	0	100.0%	29	28	1	97%	355	310	45	87.3%
Đông Hy	74	70	4	94.6%	382	330	52	86.4%	2	2	0	100.0%	19	19	0	100%	477	421	56	88.3%
Phổ Yên	229	198	31	86.5%	702	583	119	83.0%	0	0	0		32	32	0	100%	963	813	150	84.4%
Phù Bình	115	107	8	93.0%	478	418	60	87.4%	0	0	0		43	40	3	93%	636	565	71	88.8%
Phù Lương	106	95	11	89.6%	383	315	68	82.2%	0	0	0		46	44	2	96%	535	454	81	84.9%
Sông Công	104	100	4	96.2%	308	251	57	81.5%	1	0	1	0.0%	22	22	0	100%	435	373	62	85.7%
Thái Nguyên	430	401	29	93.3%	1430	1186	244	82.9%	5	5	0	100.0%	197	197	0	100%	2062	1789	273	86.8%
Võ Nhái	66	59	7	89.4%	238	199	39	83.6%	0	0	0		21	21	0	100%	325	279	46	85.8%